

Đồng chí Võ Văn Tần - nhà lãnh đạo xuất sắc, tấm gương tiêu biểu về công tác dân vận của Đảng

BÙI TUẤN QUANG

**Phó Trưởng Ban Dân vận Trung ương
Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương**

Đồng chí Võ Văn Tần là nhà hoạt động cách mạng tiền bối tiêu biểu, thuộc lớp những người “mở đường” trong lịch sử đương đại Việt Nam, nhất là từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Đồng chí có nhiều cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc; một tấm gương người cộng sản mẫu mực, kiên trung, tài năng. Trong toàn bộ những đóng góp chung to lớn cho sự nghiệp cách mạng, đồng chí đã có nhiều đóng góp quan trọng và để lại những tư duy, nền tảng lý luận cũng như bài học thực tiễn hết sức đậm nét, phong phú, sâu sắc đối với sự nghiệp công tác dân vận của Đảng suốt hơn 90 năm qua.

1. Tóm lược cuộc đời và quá trình hoạt động cách mạng của đồng chí Võ Văn Tần

Đồng chí Võ Văn Tần sinh tháng 8/1891, trong một gia đình nông dân có truyền thống yêu nước tại làng Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Chợ Lớn (nay thuộc tỉnh Long An). Từ nhỏ, chứng kiến cảnh nước mất nhà tan, người dân cơ cực, lầm than dưới ách xâm lược, người thanh niên Võ Văn Tần đã sớm hình thành tình yêu nước, thương nòi, giác ngộ lý tưởng cách mạng và ý chí quyết tâm đi theo con đường cách mạng, cứu nước, cứu dân mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã chọn. Đồng chí vừa lăn lộn làm việc kiếm sống, vừa tìm hiểu, trải nghiệm thời cuộc. Năm 1923, đồng chí cùng nông dân địa phương đấu tranh chống sự bất công của thực dân và bị địch bắt giam vì tội “cầm đầu

các cuộc chống đối”. Sau khi được tự do, đồng chí tích cực tham gia vào nhiều cuộc bàn luận về lịch sử, chính trị thời cuộc và hoạt động của các đảng phái. Năm 1926, đồng chí gia nhập “Hội kín Nguyễn An Ninh”, nơi tập hợp những trí thức, người yêu nước ở Nam bộ và cuối năm 1926, tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, tích cực tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng chỉ đạo của Nguyễn Ái Quốc và gây dựng cơ sở cách mạng. Tháng 11/1929, đồng chí gia nhập An Nam Cộng sản Đảng, làm bí thư Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng ở Đức Hòa.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, là lớp đảng viên đầu tiên của Đảng, đồng chí đã sớm thành lập chi bộ Đức Hòa (chi bộ đầu tiên của tỉnh) và làm Bí thư; sau đó được bầu làm Bí thư Quận ủy Đức Hòa, một trong số Quận ủy đầu tiên trong tỉnh. Từ năm 1930 - 1931, đồng chí lãnh đạo tổ chức và trực tiếp tham gia phụ trách cuộc biểu tình chống Pháp lớn nhất ở Nam kỳ tại quận Đức Hòa (với trên 10.000 người) và nhiều cuộc biểu tình có ảnh hưởng lớn ở Chợ Lớn, Gia Định. Tháng 6/1931, đồng chí được cử làm Bí thư Tỉnh ủy Chợ Lớn. Tháng 6/1932, đồng chí thành lập cơ quan Liên huyện ủy Hóc Môn - Bà Điểm - Đức Hòa. Cuối năm 1932, đồng chí làm Bí thư Tỉnh ủy Gia Định.

Tháng 5/1933, đồng chí về hoạt động ở miền Tây Nam Bộ, thành lập Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Mỹ Tho. Với năng lực và kinh nghiệm thực tiễn, đồng chí đã lãnh đạo, góp phần

Đài tưởng niệm
đồng chí Võ Văn Tần
tại huyện Đức Hòa
tỉnh Long An.

Ảnh : KT



quan trọng vào việc duy trì, khôi phục tổ chức Đảng và phong trào cách mạng ở các địa phương, nhất là vùng Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, Mỹ Tho, Trà Vinh, xây dựng lại Xứ ủy. Tháng 5/1935, đồng chí được cử vào Ban Thường vụ Xứ ủy. Tháng 3/1937, đồng chí được Trung ương Đảng chỉ định làm Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ và được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tháng 3/1938 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

Được làm việc trực tiếp và học tập kinh nghiệm từ các đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập..., với trí tuệ, tầm nhìn và tư duy sắc sảo, đồng chí Võ Văn Tần đã phát huy vai trò lãnh đạo, năng động trong việc gây dựng, mở rộng tổ chức, xây dựng lực lượng và phát triển phong trào cách mạng ở khắp các tỉnh, thành miền Nam, góp phần tạo dựng, củng cố niềm tin, sự ủng hộ của quần chúng, đưa cách mạng Nam Kỳ vượt qua khó khăn, thử thách giai đoạn 1936-1939. Đặc biệt, đồng chí còn đóng góp tích cực về mặt định hướng chiến lược và quan điểm lý luận cho thành công Hội nghị Trung ương 4 (9/1937), Hội nghị Trung ương 5 (3/1938) và Hội nghị Trung ương 6 (11/1939) của Đảng, làm tiền đề của cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ.

Đầu năm 1940, sau khi đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ bị địch bắt, đồng chí Võ Văn Tần và đồng chí Phan Đăng Lưu trực tiếp xây dựng các đội tự vệ vũ trang ở các cơ

sở, các tổ chức Hội để tiếp tục chuẩn bị cho khởi nghĩa Nam Kỳ vào tháng 9/1940. Ngày 14/7/1940, đồng chí Võ Văn Tần bị địch bắt và đầu năm 1941, đồng chí bị thực dân Pháp kết án tử hình cùng với các đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Hà Huy Tập, Phan Đăng Lưu, Nguyễn Thị Minh Khai; ngày 28/8/1941, đồng chí bị địch xử bắn cùng một số đồng chí lãnh đạo. Năm 2014, đồng chí Võ Văn Tần và một số đồng chí tiền bối tiêu biểu khác được Đảng khẳng định, tôn vinh là "Lãnh đạo tiền bối tiêu biểu đã giữ cương vị lãnh đạo quan trọng của Đảng, Nhà nước trước năm 1945" (Kết luận số 88-KL/TW, ngày 18/02/2014 của Bộ Chính trị).

2. Những đóng góp của đồng chí trong công tác dân vận và hình ảnh người cán bộ dân vận mẫu mực, tiêu biểu

Một là, trong quá trình hoạt động cách mạng, đồng chí luôn đề cao vai trò và lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, giác ngộ quần chúng nhân dân.

Từ tuổi thanh niên, ngay tại quê nhà, kế thừa truyền thống cách mạng của quê hương và với sự hiểu biết của mình, thấu hiểu nỗi khổ cực của người dân, đồng chí đã đứng ra bên vực nông dân chống lại sự bất công của chế độ thực dân; đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân nhận rõ âm mưu, thủ đoạn lừa bịp của chính quyền thực dân, khơi gợi lòng căm thù giặc và ý thức vùng lên đấu tranh.

Tham gia tổ chức Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội, đồng chí đã tích cực tuyên truyền, vận động cách mạng tới các tầng lớp nhân dân lao động vùng Sài Gòn - Chợ Lớn và gây dựng được nhiều cơ sở những người yêu nước ở Hóc Môn, Bà Điểm, Đức Hòa. Năm 1927, đồng chí tiếp tục trở về quê nhà hoạt động tuyên truyền, vận động, tìm chọn những người hăng hái, tích cực trong nông dân lao động, nhất là thanh niên, giải thích để họ hiểu rõ, ủng hộ đường lối của Đảng, giáo dục nâng cao lòng yêu nước và ý thức giai cấp, củng cố niềm tin cho quần chúng. Với uy tín của mình, đồng chí đã từng bước mở rộng địa bàn tuyên truyền, vận động cách mạng ra khắp các vùng nông thôn của Sài Gòn - Chợ Lớn.

Sau khi Đảng thành lập (ngày 03/02/1930), đồng chí đã sớm thành lập và làm bí thư chi bộ Đức Hòa rồi Bí thư Quận ủy Đức Hòa. Đồng chí đã chỉ đạo tuyên truyền, vận động, tập hợp quần chúng và tổ chức cuộc biểu tình rầm rộ ở quận Đức Hòa với sự tham gia của hơn 10 ngàn quần chúng. Đồng chí còn cùng Xứ ủy lãnh đạo một số cuộc bãi công khác.

Là người thành lập và đứng đầu cơ quan Liên Huyện ủy Hóc Môn - Bà Điểm - Đức Hòa, thấy rõ vai trò, sức mạnh của quần chúng và tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, nhất là thời điểm đầy khó khăn, thử thách đối với các tổ chức đảng và phong trào cách mạng, đồng chí đã cho ra đời tờ báo "Cờ Lãnh Đạo" (sau là cơ quan tuyên truyền của Xứ ủy Nam kỳ) để vận động phục hồi cơ quan, tổ chức của Đảng vừa bị địch phá vỡ và tổ chức đấu tranh.

Đặc biệt, trước sự khủng bố ác liệt của địch, để củng cố tinh thần, giữ vững niềm tin của đảng viên và quần chúng, đồng chí đã chỉ đạo các tổ chức đảng tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức giác ngộ cách mạng trong quần chúng, làm cho nhân dân nhận rõ âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù và hết lòng ủng hộ cách mạng. Theo chỉ đạo của đồng chí, Tỉnh ủy Gia Định đã xuất bản báo "Lao động" để tuyên truyền, giáo dục đảng viên và giác ngộ quyền lợi giai cấp cho quần chúng, nhân dân lao động. Tờ báo có tác dụng to lớn trong việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng đến với nhân dân, là cầu nối quan trọng để tập hợp, vận

động, đoàn kết nhân dân đứng lên, đấu tranh giành độc lập, tự do.

Như vậy có thể thấy, suốt quá trình hoạt động cách mạng của mình, đồng chí Võ Văn Tần đã nhận thức hết sức đúng đắn, luôn đề cao và quan tâm lãnh đạo công tác tuyên truyền, vận động quần chúng. Công tác này đã được Đảng ta đúc kết là một trong các phương thức lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng nói chung và đối với công tác dân vận nói riêng. Đây cũng là nhận thức về vai trò, ý nghĩa quan trọng của sức mạnh quần chúng nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng, mà Đảng ta đã đúc kết qua quá trình lãnh đạo cách mạng, đề ra quan điểm "cách mạng là sự nghiệp của quần chúng" tại Nghị quyết Trung ương 8B khóa VI sau này và gần đây là Nghị quyết Trung ương 25 khóa XI về công tác dân vận.

Hai là, lãnh đạo tập hợp quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh cách mạng dưới nhiều hình thức tổ chức.

Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Võ Văn Tần và sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng, phong trào quần chúng thời kỳ đó ngày càng phát triển dưới nhiều hình thức tổ chức như: hội vạ phát, cấy, cày, hội đọc báo... Các hình thức tổ chức nói trên vừa phù hợp với trình độ, yêu cầu của quần chúng, vừa đáp ứng đúng tình hình, do đó, đã tập hợp được các tầng lớp, các lứa tuổi có tính chất mặt trận rộng rãi nhằm thực hiện mục tiêu các chi bộ, tổ chức Đảng đề ra.

Năm 1936, hòa chung phong trào Đông Dương đại hội và việc thành lập trong toàn quốc những ủy ban hành động, nhằm tập hợp quần chúng tham gia đấu tranh công khai, hợp pháp với nhà cầm quyền ở thuộc địa. Ở Chợ Lớn, Sài Gòn, Gia Định, nơi đồng chí trực tiếp chỉ đạo, có hàng trăm ủy ban hành động ra đời, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia, xuống đường mít tinh đòi quyền tự do, dân chủ, tự do ngôn luận, hội họp, giảm thuế... Tất cả đã tạo ra không khí chính trị vô cùng sôi động.

Đặc biệt sau Hội nghị Trung ương 6, năm 1939, dưới sự lãnh đạo của đồng chí, phong trào quần chúng cách mạng ở Nam Kỳ có sự phát triển mạnh mẽ; các tổ chức Nông hội,

Công hội và tổ chức của các tầng lớp đã phát triển sâu rộng, tập hợp trong một Mặt trận, huy động được đông đảo nông dân, công nhân và các tầng lớp tham gia, tạo nên sức mạnh khối đại đoàn kết, đẩy cao trào cách mạng lên cao.

Có thể nói, đây là sự linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo cách mạng, với nhiều hình thức tổ chức, đã lôi cuốn, tập hợp các tầng lớp nhân dân tạo thành khối đại đoàn kết để đấu tranh. Đây cũng là tư duy của nhiều nhà lãnh đạo cách mạng, phù hợp với thực tiễn, là cơ sở mà Đảng ta đúc kết thành quan điểm "các hình thức tập hợp quần chúng phải đa dạng" tại Nghị quyết Trung ương 8B khóa VI và Nghị quyết Trung ương 25 khóa XI.

Ba là, thể hiện tư tưởng, quan điểm, phương pháp dân vận: vì dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, có trách nhiệm với dân; tư duy sắc bén và gợi mở định hướng lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, trong đó có công tác dân vận.

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng "vì nước, vì dân", đồng chí luôn thấm nhuần tư tưởng vì dân, trọng dân, gần dân, tin ở sức mạnh nhân dân; đặt lợi ích, hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; gắn bó với dân, lắng nghe, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng nhân dân; luôn dành tâm huyết bồi đắp, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân thông qua cầu nối là công tác vận động quần chúng.

Từ khi là bí thư chi bộ cho đến cương vị Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Xứ ủy Nam kỳ, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, đồng chí đã có nhiều cống hiến to lớn về tư duy sắc bén cùng những định hướng lớn cho cách mạng; có nhiều đóng góp quan trọng cho sự nghiệp cách mạng nói chung và công tác dân vận nói riêng. Nổi bật thời kỳ đó là việc xây dựng và khôi phục hệ thống tổ chức của Đảng từ cơ sở đến cấp tỉnh ở hai tỉnh Chợ Lớn, Gia Định, chỉ đạo phong trào Đông Dương Đại hội... Đồng thời, với phương pháp, kinh nghiệm hoạt động, sự sáng tạo, sâu sát quần chúng; hiểu biết thực tiễn và tư duy sắc sảo, đồng chí đã gợi mở, giúp cho Đảng ta hình thành nên các hình thức tổ chức và hoạt động đấu tranh thích

hợp, trong quá trình lãnh đạo phong trào những năm chuẩn bị cao trào cách mạng giải phóng dân tộc 1939 - 1945. Với tư tưởng, quan điểm coi nhân dân là người chủ, là lực lượng to lớn của cách mạng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, đồng chí đã có nhiều đóng góp quan trọng về định hướng lý luận cho thành công của các hội nghị của Trung ương Đảng, đặc biệt tại Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, tháng 11/1939, đã quyết định chuyển hướng chiến lược cách mạng Việt Nam, trong đó chuyển cuộc vận động Mặt trận Dân chủ thành Mặt trận Dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương. Đây là nhân tố quan trọng để phong trào cách mạng ở Nam Kỳ có sự phát triển mạnh mẽ; các tổ chức của các giai cấp, tầng lớp nhân dân phát triển sâu rộng, tập hợp trong Mặt trận, huy động được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, thúc đẩy phong trào đấu tranh của quần chúng ngày càng mạnh mẽ, tạo tiền đề để tiến tới thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Có thể nói, đây là sự kế thừa truyền thống của cha ông về tư tưởng "dân là gốc", "đẩy thuyền là dân, lật thuyền là dân" và cũng là sự vận dụng quan điểm Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, sức mạnh của nhân dân "Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng sức mạnh của nhân dân"⁽¹⁾; "Đễ trăm lần không dân cũng chịu. Khó vạn lần dân liệu cũng xong"⁽²⁾.

Bốn là, đồng chí là hình ảnh, tấm gương mẫu mực về phẩm chất người cán bộ dân vận.

Xuất thân từ gia đình truyền thống cách mạng, trưởng thành từ phong trào cách mạng, trên mọi cương vị công tác, đồng chí đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Điều đó xuất phát từ một nhân cách lớn, tấm lòng vì dân, bản lĩnh chính trị, tư duy lý luận, năng lực hành động và tinh thần nêu gương của người cán bộ cao cấp của Đảng. Thực hiện đúng như lời Bác Hồ về tác phong người cán bộ dân vận: "óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm"⁽³⁾.

Tấm lòng vì dân, vì nước của đồng chí khởi nguồn từ lòng yêu quê hương, đất nước, từ những trải nghiệm của đồng chí trong những

năm tháng hoạt động gian khổ, từ sự kế thừa truyền thống quý báu về tập hợp sức mạnh quần chúng nhân dân của dân tộc ta, kết hợp với sự vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác vận động quần chúng, với quan điểm cách mạng là sự nghiệp "của dân, do dân, vì dân".

Đồng chí có tác phong làm việc khoa học, sâu sát với thực tiễn và phong trào đấu tranh của quần chúng; có phong cách dân vận, nói đi đôi với làm, thực hành đúng với tư tưởng Hồ Chí Minh "trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân", "nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin". Đồng chí thường nói: "Mình làm cách mạng mà không để cho nhân dân tin tưởng ở lời nói và việc làm của mình thì khó mà làm cách mạng được"⁽⁴⁾. Trong cuộc sống, đồng chí hết sức tôn trọng, gần gũi và có uy tín với nhân dân, là tấm gương đạo đức mẫu mực đối với đồng chí, đồng đội và gia đình. Vì những lý do trên, trong suốt những năm tháng hoạt động cách mạng, dù ở đâu, cương vị công tác nào, đồng chí cũng đều nhận được tình cảm trân trọng, tin yêu và sự ủng hộ của đồng chí, đồng bào. Cũng chính từ tác phong gần gũi, tin tưởng, lắng nghe, đồng chí đã nắm bắt được những vấn đề cốt lõi từ thực tiễn, kịp thời đề xuất với Đảng nhiều vấn đề quan trọng về đường lối lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng.

Đồng chí suốt đời nêu tấm gương về sự tu dưỡng lý tưởng, kiên trung, bất khuất, sẵn sàng hy sinh, không nghĩ riêng cho bản thân, đúng với hình ảnh người lãnh đạo "để phục vụ nhân dân, làm đầy tổ trung thành của nhân dân"⁽⁵⁾ (như Bác Hồ đã dạy). Bị tù đày, kết án tử hình nhưng đồng chí không hề khuất phục trước kẻ thù. Bởi vậy, cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí chẳng những củng cố niềm tin của nhân dân Nam Kỳ vào sự lãnh đạo của Đảng, mà còn có sức lôi cuốn, cảm hóa đối với đồng bào, đồng chí cả nước, đã để lại cho Đảng ta, nhân dân ta một tấm gương sáng ngời của người chiến sĩ cộng sản kiên trung, vì dân, vì nước.

Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Võ Văn Tần đã đóng góp hết sức lớn lao và có ý nghĩa vào nền móng lý luận về công tác dân vận của Đảng, đồng thời để lại cho chúng ta

nhiều bài học thực tiễn sâu sắc vẫn còn nguyên giá trị đối với công tác dân vận hiện nay. Sự nghiệp của đồng chí đã làm giàu thêm, vẻ vang thêm lịch sử công tác dân vận của Đảng 91 năm qua. Đóng góp về mặt tư duy, lý luận và về kinh nghiệm thực tiễn của đồng chí Võ Văn Tần và của nhiều thế hệ cán bộ cách mạng, nhất là các nhà cách mạng tiền bối, đã giúp cho hệ thống tư tưởng, quan điểm và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận, cũng như yêu cầu về phẩm chất dân vận đối với cán bộ, đảng viên ngày càng hoàn thiện, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới.

Đồng chí Võ Văn Tần đã hiến dâng trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và của dân tộc. Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của mình, đồng chí Võ Văn Tần luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, là một tấm gương cao đẹp về lòng trung thành với lý tưởng cách mạng, về ý chí và tinh thần cách mạng của một chiến sĩ cộng sản kiên cường, quả cảm, về đạo đức cách mạng để các thế hệ học tập và noi theo. Kỷ niệm 91 năm ngày truyền thống dân vận của Đảng (15/10/1930 - 15/10/2021), học tập tấm gương dân vận của đồng chí Võ Văn Tần, đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung và cán bộ làm công tác dân vận nói riêng cần phải không ngừng bồi đắp lý tưởng, đạo đức cách mạng; rèn luyện, nâng cao kiến thức, phẩm chất, năng lực về dân vận để có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc, mà các thế hệ tiền bối, cha, anh, trong đó có đồng chí Võ Văn Tần hằng dày công xây đắp. ■

1. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.544.
2. Trích trong bài nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Lớp cán bộ cấp huyện miền Bắc ngày 18/11/1967. Báo Nhân dân, số 4722 ngày 14/3/1967.
3. Bài báo "Dân vận" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ký tên X.Y.Z, đăng trên Báo Sự thật số 120, ngày 15/10/1949.
4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An (1991), Những hạt giống đỏ trên đất Long An, Nxb Long An, tr.68.
5. Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 16, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.527.